

Bản án số 721/2024/HS-PT  
Ngày 09/9/2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Việt Hà;

*Các Thẩm phán:*

Ông Ngô Tự Học;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Vĩ, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 564/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Tiến D;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/10/1972; tại D, T, Hà Nội; nơi thường trú: số A ngõ G B, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Thôn D, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị B; không có vợ; có 04 con (sinh năm 1998, 2009, 2016 và 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến ngày 26/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến D:** Luật sư Nguyễn Đăng K - Văn phòng L, Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06<sup>h</sup>30' ngày 16/02/2023, Tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh

Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 34A-197.24 có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã dừng xe và kiểm tra. Qua đó, phát hiện trên xe ô tô có 03 người gồm: Nguyễn Văn C (sinh năm 1968; trú tại: Khu B, C, thành phố H, tỉnh Hải Dương) là người điều khiển phương tiện và 02 (hai) công dân Trung Quốc, không xuất trình được giấy tờ nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người, phương tiện, vật chứng về trụ sở Công an huyện T để làm rõ sự việc.

Ngày 17/02/2023, Vũ Đình S (sinh năm 1971, trú tại: Khu G, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương) đến đầu thú tại Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng về việc: vào ngày 16/02/2023, S là người liên lạc, hướng dẫn, chỉ đạo Nguyễn Văn C đón được 02 (hai) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và bị bắt quả tang tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; còn Nguyễn Tiến D (sinh năm 1972; trú tại: số A ngõ G B, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) đã đón thành công 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và đưa trót lọt về Hà Nội.

Đối với Vũ Đình S và Nguyễn Văn C: Ngày 16/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Vũ Đình S và đồng phạm về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 141/2023/HS-ST ngày 16/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên bố các bị cáo Vũ Đình S và Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự”; xử phạt bị cáo Vũ Đình S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 05 (năm) năm tù giam.

Đối với Nguyễn Tiến D: Quá trình điều tra và thu thập đủ chứng cứ, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, D không có mặt tại địa phương và không biết đang ở đâu. Ngày 25/7/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Tiến D để tiếp tục điều tra và xử lý trong một vụ án khác.

Đến ngày 16/12/2023, Nguyễn Tiến D đến đầu thú tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện vào ngày 16/02/2023, D khai nhận đã đón thành công 04 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam, đưa từ thị trấn T, tỉnh Cao Bằng đến Hà Nội và giao người cho 01 người đàn ông khác (không biết tên, tuổi, địa chỉ); quá trình giao nhận người, D đã quay video, chụp ảnh 04 người Trung Quốc, sau đó gửi cho S để xác nhận thành công và trả tiền theo thỏa thuận là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/chuyến, nhưng D chưa nhận được tiền công từ S.

Quá trình điều tra, xác định:

Chiều ngày 15/02/2023, Nguyễn Tiến D nhận được cuộc gọi từ ứng dụng Zalo của Vũ Đình S có tên “Soái ca”, thuê D đi đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng để đón “hàng”, có “04 kiện” là người lao động đưa về Hà Nội với tiền công là 4.000.000 đồng, D đồng ý. Sau đó D thuê 01 (một) xe ô tô màu đen loại 04 chỗ ngồi (không nhớ biển kiểm soát, thuê tại cửa hàng nào) và một mình điều khiển xe đi từ nhà đến T, Cao Bằng để đón “hàng”; trên đường đi, S gọi điện yêu cầu D sau khi đón được người phải đi đường Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên để về, không được đi đường L để tránh lực lượng chức năng kiểm tra. Khoảng 00 giờ ngày 16/02/2023, D đến khu vực đường đôi thị trấn T, D thông báo cho S và được S yêu cầu đi vào đường ngõ để giấu xe, tránh bị Công an để ý và đợi khi nào có người gọi thì đón người.

Khoảng 03<sup>h</sup>30’ D nhận được tin nhắn từ Soái có nội dung 30 phút nữa sẽ đón người ở Trường trung học cơ sở N, D đã đi theo chỉ đường trong bản đồ điện thoại đến địa điểm trên, trên đường di chuyển D nhận được cuộc gọi của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, không nhớ số điện thoại) nói khi đến địa điểm đón sẽ đứng ở bên đường và sử dụng điện thoại để ra hiệu. Đến khoảng 04<sup>h</sup>00’ ngày 16/02/2023, D lái xe vượt qua Trường trung học cơ sở N, đến địa điểm không có nhà ở, nhiều bụi cây thì thấy một người đàn ông đứng bên đường đang sử dụng điện thoại di động để ra hiệu cho xe dừng lại. Theo hướng dẫn lúc đầu của S, khi đến địa điểm đón người D quay xe ô tô ngay. Sau đó, D thấy người đàn ông vừa vẫy xe dẫn theo 04 (bốn) người đàn ông đến và tự mở cửa vào xe ô tô. Đón được người, D lái xe theo đường cũ để ra thị trấn T và đi theo đường C - Bắc Kạn - Thái Nguyên như S yêu cầu để đưa người về cầu T, Hà Nội. Trên đường đi, D thấy những người này nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc, D đã quay phim 04 (bốn) người Trung Quốc trên xe theo yêu cầu nhưng chưa gửi ngay cho S. D thấy 04 (bốn) người trên xe có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên đã gọi điện thoại hỏi S, D được S cho biết đây là 04 (bốn) người Trung Quốc vào Việt Nam để lao động cho S nhưng không có giấy tờ hợp pháp. Tuy nhiên, do đã đón được người, nên D tiếp tục chở người đi theo yêu cầu của S. Do biết đang chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, D không dám giao người ở cầu T, Hà Nội theo thỏa thuận ban đầu vì sợ bị phát hiện hành vi vi phạm pháp luật. Khi nhận được cuộc gọi của người đón 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, D đã trao đổi với người này và thống nhất sẽ giao người ở đường rẽ vào Làng G, G, Hà Nội. Khi đến địa điểm trên, có một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) lái xe ô tô loại 07 chỗ ngồi đến nhận người, D đã quay phim lại việc giao nhận người. Lúc 11<sup>h</sup>44’ ngày 16/02/2023, D gửi toàn bộ video, hình ảnh quá trình đón 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép cho S với mục đích để S biết đã giao người thành công và trả tiền công cho D.

Do không thấy S trả tiền công nên D đã sử dụng số điện thoại 0973.693.818 nhắn tin cho S yêu cầu trả tiền; nhưng vào ngày 17/02/2023 S đã đến Công an huyện T để đầu thú nên D chưa nhận được số tiền công là 4.000.000đ (bốn triệu

đồng) theo thỏa thuận.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã bị Cơ quan an ninh điều tra lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSCB-P1 ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 24 tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ 16/12/2023 đến ngày 26/12/2023.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/4/2024, bị cáo Nguyễn Tiến D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Tiến D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Tiến D và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương, là lao động chính trong gia đình, bị cáo hiện một mình nuôi 04 con, trong đó có 01 con bị bệnh não bẩm sinh, bố mẹ bị cáo già yếu, bố bị cáo bị bệnh suy thận phải chạy thận, mẹ bị cáo bị bệnh tiểu đường, bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, bố bị cáo được tặng thưởng huân chương, bị cáo hiện có hợp đồng lao động với Công ty cổ phần D1, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có công tố giác tội phạm được **UBND xã** xác nhận, bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng. Xét thấy bản án sơ thẩm tuyên bị cáo 24 tháng tù là quá nặng. Căn cứ Nghị quyết số 02 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo Nguyễn Tiến D được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Bị cáo Nguyễn Tiến D biết đối tượng trộm cắp tại địa phương đã báo cáo trưởng thôn và **UBND xã**, bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, bố bị cáo được tặng thưởng huân

chương kháng chiến chống Mỹ, bị cáo hiện một mình nuôi 04 con nhỏ, trong đó có 01 con bị bệnh não bẩm sinh, bố mẹ già yếu, hiện nay bị cáo có việc làm ổn định. Xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị áp dụng b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo, giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm tuyên, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến D trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 15, 16/02/2023 Vũ Đình S đã thuê, tổ chức cho Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến D đón được tổng cộng 06 (sáu) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Nguyễn Tiến D đón thành công 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực cửa khẩu P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng đưa về thành phố Hà Nội; còn Nguyễn Văn C đón được 02 (hai) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực thác B, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn; lần đưa đón người này S, C, D đều chưa nhận được tiền công. Ngày 17/02/2023, Vũ Đình S đã đến đầu thú tại Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D: Ngày 15/02/2023, bị cáo một mình điều khiển xe ô tô màu đen loại 04 chỗ ngồi (không nhớ biển kiểm soát) đến khu vực Trường trung học cơ sở N, huyện T, tỉnh Cao Bằng đón được 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đã giao người thành công tại khu vực Làng G B, G, Hà Nội, với số tiền công thỏa thuận 4.000.000đ (bốn triệu

đồng); quá trình thực hiện hành vi phạm tội của D được thực hiện theo sự chỉ đạo của Vũ Đình S, có sự trao đổi, liên lạc liên tục từ ngày 15/02/2023 đến ngày 16/02/2023. Sau khi đón được người, D thấy 04 (bốn) người này có nói chuyện bằng tiếng Trung Quốc, vì đón người vào đêm muộn và tại nơi vắng vẻ nên D nhận thức được 04 (bốn) người mình vừa đón là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích hưởng số tiền công theo thỏa thuận với S. Quá trình giao nhận người D đã quay video, chụp ảnh 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và gửi cho S để xác nhận thành công; nhưng vào ngày 17/02/2023 S đã đến Công an huyện T để đầu thú nên D chưa nhận được số tiền công là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) theo thỏa thuận. Đến ngày 16/12/2023, Nguyễn Tiến D đến đầu thú tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tiến D, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Tiến D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ra đầu thú khi tội phạm bị phát hiện. Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Mạnh H được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, có 04 con, con thứ nhất bị bệnh mất khả năng lao động, con nhỏ sinh năm 2020. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xử bị cáo Nguyễn Tiến D 24 tháng tù là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D xuất trình các tình tiết mới như: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương, là lao động chính trong gia đình, bị cáo hiện một mình nuôi 04 con, trong đó có 01 con bị bệnh não

bẩm sinh; bố mẹ bị cáo già yếu, bố bị cáo bị bệnh suy thận phải chạy thận, mẹ bị cáo bị bệnh tiểu đường, bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, bị cáo hiện có hợp đồng lao động với Công ty cổ phần D1, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có công tố giác tội phạm được UBND xã xác nhận, bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Tiến D được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là có căn cứ được quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện G, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị

cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến D không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Việt Hà**